

Bản án số: 237/2025/HS-PT
Ngày: 09/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các thẩm phán: Ông Trần Huy Đức

Ông Lê Văn Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Gia Linh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm, trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo **Trần Anh D** về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **TRẦN ANH D**, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: **Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Tôn giáo: Không; Con ông **Trần Văn K** và bà **Trần Thị H**; Bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Đ** sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Hiện vợ con đều sinh sống tại **Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 4 năm 2024, hiện đang tạm giam (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo **Trần Anh D:**

Bà **Trần Thị T** - Luật sư **Công ty L1** và Cộng sự, **Đoàn Luật sư tỉnh Đ** (Có mặt).

Ông **Nguyễn Hoàng Thái V** - Luật sư **Văn phòng L2**, **Đoàn Luật sư tỉnh Đ** (có mặt).

- Người bị hại có kháng cáo: Ông Hoàng Đắc L; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/4/2024, trong lúc đang nhậu với bạn thì hết mời nên Trần Anh D đi đến nhà ông Lê Đức T1 để mua thịt bò về nhậu tiếp. Khi tới nơi D thấy ông Hoàng Đắc L đang cắt da bò thì nhìn thấy tay của ông L bị run nên D nói “Dương tay run mà róc được thịt bò à” nghe D nói vậy thì ông L trả lời “Tay run còn hơn vợ bỏ”. Nghe ông L nói thì D hỏi tiếp “Mỗi người nhượng lại một ít bán cho cháu được không”, ông L trả lời “Có tiết ở đó lấy mà ăn” nghe ông L nói vậy thì D bực tức nói lại “Đi mua thịt không bán thì thôi, tiết thì ai ăn, lấy về đồ cho chó ăn à”. Sau khi nói xong, D bỏ về tiếp tục nhậu.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong nhớ lại câu nói của ông L nên bực tức, D lấy 01 con dao dài 36cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm đi tìm ông L để đánh. Khi đi gần đến nhà ông T1 thì D cởi áo đang mặc quần con dao lại rồi đi vào nhà ông T1. Khi nhìn thấy ông L đang ngồi nhậu D cầm dao lao vào chém liên tiếp 03 nhát trúng vào tay, chân, đầu của ông L. Thấy ông L bị chảy nhiều máu nên D dừng lại không chém ông L nữa và bỏ trốn khỏi hiện trường còn ông L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Đến ngày 30/4/2024, Trần Anh D ra đầu thú tại Công an huyện K và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 374/KLTTCT-PY ngày 01/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với Hoàng Đắc L:

+ Kết quả khám giá định: Vết thương mở rộng (đã khâu) dạng chữ Y thái dương đỉnh trái, kích thước (28x0,1)cm; vết dẫn lưu đỉnh sau bên trái, kích thước (0,5x0,3)cm; vết thương (đã khâu) nằm chéo mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân phải (mâm chày phải), kích thước (2,5x0,1)cm. Cách vết thương trên về phía dưới 3cm có 01 vết thương xước nông đã được đóng vảy, kích thước (2x0,1)cm; vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái, sát cổ tay trái, kích thước (2x0,3)cm; ổ tổn thương não (đập não, xuất huyết não vùng đỉnh thái dương trái); xuất huyết khoang dưới nhện vùng đỉnh thái dương trái; tụ khí, máu dưới màng cứng bán cầu trái, dọc liềm não và bề trên yên; nứt sọ đỉnh thái dương trái; gãy 1/3 dưới xương trụ trái.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 58%.

+ Vật tác động: Vật sắc và vật tày có cạnh cứng.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 504/KLTTCT-PY ngày 27/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với Hoàng Đắc L:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 61%.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên là: Vết

thương mở rộng để lại sẹo chữ Y thái dương đỉnh trái kích thước (28x0,1)cm, tỷ lệ 2%; vết dẫn lưu để lại sẹo đỉnh sau bên trái, kích thước (0,5x0,3)cm, tỷ lệ 1%; vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân phải (mâm chày phải) kích thước (2,5x0,6)cm, tỷ lệ 2%; vết thương để lại sẹo mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái, sát cổ tay trái, kích thước (2x0,3)cm, tỷ lệ 1%; ổ tổn thương não (đập não, xuất huyết não vùng đỉnh thái dương trái) còn hình ảnh trên phim CT Scanner, tỷ lệ 26%; xuất huyết khoang dưới nhện vùng đỉnh thái dương trái không còn hình ảnh trên phim CT Scanner, tỷ lệ 8%; tụ khí, máu dưới màng cứng bán cầu trái, dọc liềm não và bề trên yên không còn hình ảnh trên **phim C**, tỷ lệ 8%; khuyết sọ thái dương đỉnh trái, kích thước (8x4)cm, đáy phập phồng, tỷ lệ 28%; gãy 1/3 dưới xương trụ trái, tỷ lệ 8%.

+ Vật tác động: Vật sắc và vật tày có cạnh cứng.

+ Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương thái dương đỉnh trái; nứt sọ đỉnh thái dương trái; đập não, xuất huyết não vùng đỉnh thái dương trái; xuất huyết khoang dưới nhện vùng đỉnh thái dương trái tụ khí, máu dưới màng cứng bán cầu trái, dọc liềm não và bề trên yên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải. Vết thương nằm chéo mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân phải (mâm chày phải) và vết xước nông do vật tày có cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái, sát cổ tay trái; gãy 1/3 dưới xương trụ trái do vật tày có cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 37/KLVGTT-PY ngày 22/9/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ**, kết luận: 01 con dao có mũi bằng, tổng chiều dài 36cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 24cm, cán bằng gỗ dài 12cm, có hai phần (phần lưỡi dao và cán dao...) có khả năng gây được thương tích: Vết thương thái dương đỉnh trái; nứt sọ đỉnh thái dương trái; đập não, xuất huyết não cùng đỉnh thái dương trái; xuất huyết khoang dưới nhện vùng đỉnh thái dương trái; tụ khí máu dưới màng cứng bán cầu trái, dọc liềm não; vết thương nằm chéo mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân phải (mâm chày phải); vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái, sát cổ tay trái và gãy 1/3 dưới xương trụ trái như trên cơ thể của **Hoàng Đức L**.

Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trần Anh D** phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Anh D** 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 30/4/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2024, bị cáo **Trần Anh D** kháng cáo xin

giảm hình phạt.

Ngày 06/12/2024, bị hại **Hoàng Đắc L** kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Luật sư **Trần Thị T** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo **Trần Anh D** thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng chỉ giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị hại **Hoàng Đắc L** kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 28/4/2024, tại nhà ông **Lê Đức T1** thuộc **thôn B, xã C, huyện K**. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất khi nói chuyện với nhau nên **Trần Anh D** đã sử dụng 01 con dao dài 36cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm chém liên tiếp 03 nhát trúng vào đầu, tay, chân của ông **Hoàng Đắc L**. Mặc dù 02 nhát đầu tiên bị cáo sử dụng song dao để đánh nhưng sau đó đã dùng lưỡi dao chém vào vùng đầu ông **Hoàng Đắc L**. Hậu quả ông **L** bị nứt sọ đỉnh thái dương trái; dập não, xuất huyết não; xuất huyết khoang dưới nhện vùng đỉnh thái dương trái; tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, dọc liềm não; ngoài ra còn có 01 vết thương trên cẳng chân phải và 01 vết thương dưới cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới xương trụ trái, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 61%.

Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trần Anh D** về tội “Giết người” với tình tiết định khung có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và kháng cáo xin giảm hình phạt của bị hại cho bị cáo, thấy rằng: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo đã lấy dao loại dao rựa và chém liên tiếp 03 nhát về phía người bị hại, trong đó có 01 nhát trúng đầu - là vùng trọng yếu rất dễ ảnh hưởng đến tính mạng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Người bị hại không chết là do được người khác đưa đi cấp cứu kịp thời. Khi xét xử

sơ thẩm, Toà án đã xem xét cân nhắc tính chất hành vi, hậu quả vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: thành khẩn khai báo, đã bồi thường, được bị hại bãi nại xin giảm hình phạt cho bị cáo, gia đình có công với cách mạng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; từ đó áp dụng mức án thoả đáng. Bị cáo xin giảm hình phạt; bị hại cũng kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Về ý kiến của Luật sư **Trần Thị T** đề nghị áp dụng Điều 54 để giảm hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Điều 54 quy định “*Toà án có thể quyết định...*”. Sau khi cân nhắc tính chất hành vi, hậu quả vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, Toà án không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Trần Anh D** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Anh D**, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Anh D** 14 (Mười bốn) năm tù, về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 30/4/2024.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Trần Anh D** phải chịu 200.000 đồng phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Đắk Lắk
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cường